

ÔNG TƠ - BÀ NGUYỆT TRONG TÂM THỨC DÂN GIAN

Trần Kiều Quang

Ông Tơ - Bà Nguyệt là một biểu tượng hết sức quen thuộc trong tâm thức dân gian người Việt. Biểu tượng này dùng để chỉ việc se duyên, nghĩa vợ chồng được thành tựu. Biểu tượng này giải thích quan niệm dân gian rằng: để hai người yêu nhau đến được với nhau thì cần phải có Ông Tơ - Bà Nguyệt se duyên cho họ. Ngược lại, nếu hai người yêu thương thắm thiết nhau đến đâu đi nữa mà không nên nghĩa vợ chồng với nhau thì cũng do Ông Tơ Bà Nguyệt không chịu gắn kết họ lại với nhau. Như vậy, sự thành bại của cuộc hôn nhân đều có vai trò quyết định của Ông Tơ - Bà Nguyệt:

*Hôm qua ta đến chợ trời
Thấy ông Nguyệt lão đang ngồi ở trên.
Một tay cầm bút cầm nghiên
Một tay cầm giấy đang biên rành rành.
Biên ta rồi lại biên mình
Biên đây lấy đấy, biên mình lấy ta
Chẳng tin lên hỏi trăng già
Trăng già cũng báo rằng ta lấy mình.*

Bài ca dao thể hiện rõ vai trò của Ông Tơ - Bà Nguyệt trong việc se duyên cho đôi lứa yêu nhau. Sở dĩ biểu tượng Ông Tơ - Bà Nguyệt luôn gắn liền với tình yêu đôi lứa là do bắt nguồn từ một điển tích sau:

Thời nhà Đường (618 - 907) có chàng nho sĩ tên Vi Cố, học giỏi, thi phú tài danh. Một hôm du học đến Đông Đô, giữa đêm trăng sáng, chàng thơ thẩn dạo chơi bỗng nhìn thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, ngồi nhìn vào quyển sổ to, tay se tơ đỏ. Vi Cố lấy làm lạ đến gần, hỏi:

- Chẳng hay lão trượng ở đâu đến đây mà ngồi một mình giữa đêm khuya

canh vắng? Còn sách này là sách chi và tơ đỏ này, cụ se làm gì?

Cụ già đáp:

- Ta là Nguyệt Lão, xem số định hôn của dân gian. Còn chỉ ta đương se là duyên của vợ chồng do tơ này buộc lại.

Vi Cố mừng rỡ, xin cụ cho biết duyên của mình. Cụ già mỉm cười nói: Số duyên của nhà ngươi là con bé ba tuổi của mù ăn mày, thường ăn xin ở chợ Đông Đô.

Vi Cố nghe, thở dài không nói nên lời. Cụ già biết ý, bảo: Đó là duyên trời định. Già này không thay đổi được. Mà nhà ngươi muốn tránh cũng chẳng xong.

Vi Cố buồn bã, từ già lủi thủi đi về. Sáng hôm sau, Vi Cố ra chợ Đông Đô, quả thực trông thấy một mù ăn mày, tay ôm đứa bé gái ba tuổi, xin ăn ở góc chợ. Cố bực tức, mượn một gã lưu manh đâm chết được đứa bé kia, sẽ thưởng nhiều tiền. Tên lưu manh vâng lời, cầm dao xông đến, chém một nhát vào đầu đứa bé. Mù ăn mày hốt hoảng, ôm con chạy.

Tên lưu manh tưởng đứa bé đã chết, sợ người bắt nên bỏ trốn. Mười lăm năm sau, Vi Cố đi thi đỗ Thám Hoa. Vào triều báii yết nhà vua xong, Cố ra lễ quan Tế Tướng họ Chu vốn làm chủ khảo khoa thi, thấy quan tân khoa chưa vợ, quan Tế Tướng liền gả con gái cho. Vi Cố mừng rỡ, báii tạ. Đến khi nhập phòng, Vi Cố nhìn thấy vợ mỹ miều, đẹp đẽ lấy làm hớn hờ, vừa ý. Chợt nhìn ở sau ót có một vết thẹo, chàng lấy làm lạ hỏi. Nàng thành thật kể rõ thân thế mình vốn là con của mù ăn mày, mười lăm năm về trước bị tên lưu manh ác độc, không biết có

thâm thù gì lại chém nàng. May mẹ nàng nhanh chân chạy khỏi, nàng chỉ bị thương sau ót. Mẹ chết, nàng chịu cảnh bơ vơ, may Tể Tướng gặp giữa đường, vì không con nên đem về nuôi xem như máu huyết.

Nghe vợ thuật, Vi Cố thở dài, lẩm bẩm: Thật là duyên trời định!⁽¹⁾

Chính vì tầm quan trọng của Ông Tơ - Bà Nguyệt mà trong hôn nhân truyền thống luôn có lễ tơ hồng. Mục đích của lễ này là tạ ơn Ông Tơ - Bà Nguyệt đã se sợi chỉ hồng giúp cho trai tài, gái sắc được ở bên nhau, trăm năm đầu bạc. Lễ tơ hồng có nhiều hình thức thể hiện khác nhau, trong đó phổ biến là lễ được tiến hành ngay sau khi cô dâu vừa tới nhà chồng: “Người ta bày hương án ngoài trời, như ở sân, ở hiên nhà. Bát hương được thay bằng một khúc thân chuối tươi. Trên bàn lễ đặt bài vị, một tấm giấy hồng điều đề chữ Nho mực Tàu là: Tơ hồng Nguyệt lão Thiên tiên; đồ lễ gồm một đĩa xôi to, một con gà luộc uốn cong mỏ, hai cánh chéo. Hai bên bàn lễ có cặp nến to được thắp sáng. Trước bàn thờ được trải chiếu hoa để tân nương giai nhân cùng bái. Người chủ tế hướng dẫn cô dâu - chú rể tới trước bàn thờ, đứng ngang hàng, mắt trông lên bàn thờ. Chú rể thắp hương, người xướng lễ đọc những lời chúc bằng ngôn từ Hán Việt hoặc thuần Việt, đại khái là lời chúc tụng bách niên hảo hợp, vĩnh kết đồng tâm. Có hai người giúp việc chủ tế, họ mặc quần áo chỉnh tề, một người theo hiệu lệnh chủ tế, rút tờ giấy văn tế viết sẵn đọc to, giọng bổng trầm như hát, người kia tiến tới bàn thờ rót lần lượt rượu vào các chén bày sẵn. Nội dung văn tế là gia đình làm lễ trình lên Tơ hồng Nguyệt lão Thiên tiên. Người trình lên Nguyệt lão là chú rể, vì thế nội dung viết lấy lời chú rể nói, lời lễ bay bướm, kể

ra cụ thể tên mình, tên vợ, ở đâu, nay xin Nguyệt lão Thiên tiên ban phúc cho hai vợ chồng được sống tới đầu bạc răng long. Người đọc tế xong, thỉnh ý, hương cháy còn nữa, nhưng rượu chỉ rót có một lần (gọi là một tuần hương). Chủ tế ra hiệu cô dâu - chú rể quỳ gối, lạy 4 lần theo nhịp xướng lễ, sau hai người quay mặt vào nhau vái.

Lễ xong, mọi người chúc tụng cô dâu - chú rể. Lúc này cô dâu chú rể mới vào nhà lễ gia tiên, chào họ mạc.”⁽²⁾

Như vậy, có thể nói, tục tế Tơ hồng bắt nguồn từ hình tượng *Nguyệt hạ lão nhân* trong văn hóa Trung Hoa. Có điều, khi vào Việt Nam nó đã có những thay đổi cho phù hợp với văn hóa Việt Nam và trở thành một biểu tượng đôi: “Ở Việt Nam, tư duy lưỡng phân lưỡng hợp bộc lộ rất đậm nét qua khuynh hướng cặp đôi ở khắp nơi từ tư duy đến cách sống, từ các dấu vết cổ xưa đến những thói quen hiện đại. [...] Ngay những khái niệm vay mượn đơn độc khi vào Việt Nam cũng được nhân đôi thành cặp: ở Trung Hoa, thần mai mối là một ông Tơ Hồng thì vào Việt Nam được biến thành *ông Tơ - bà Nguyệt*”⁽³⁾. Điều này đã chứng minh cho bản lĩnh văn hóa Việt Nam trong việc tiếp thu và biến đổi (quá trình tiếp biến văn hóa), những gì thu nhận được là những điều có giá trị trong đời sống cộng đồng và biến đổi cho phù hợp với bản sắc của mình.

(1) http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/home/index.php?option=com_content&view=article&id=1598:hinh-tng-ong-t-ba-nguyt-trong-vn-hoa-dan-gian&catid=97:vn-hoa-dan-gian&Itemid=155. Ngày truy cập: 03/5/2023.

(2) Nguyễn Trọng Báu (2012), *Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt*, NXB Văn hóa Thông tin, tr.180 - 181.

(3) Trần Ngọc Thêm (1999), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Giáo Dục tr.56-57.

Một chút tự hào nho nhỏ

NSƯT Trúc Linh

NÓI LỜI

Một trăm mười năm - kỷ niệm ngày sinh của Võ Đại tướng. Ông là người anh của quân đội nhân dân. Tôi tự hào nhớ lại lúc chiến tranh, có dịp được gặp ông trong một lần ra thăm đất Bắc.

VỌNG CỔ

1. Năm 1973, trong bộ kaki - Ông đang chỉ huy một đơn vị tập trận vùng núi non hiểm trở, hay tin chúng tôi là văn công “Giải phóng miền Nam”, ông vội đến bắt tay niềm nở ân... cần. Ông nói: “Miền Nam đánh to, chiến thắng sắp đến gần. Thắng lợi vừa qua cũng có công của các cô, chú - Văn công giải phóng anh hùng (Tiếng hát át tiếng bom) - Nói vừa xong, ông quay lại đoàn quân - “Các chú nhìn đây - Đồng chí này là cô gái miền Nam chính gốc, từ chiến trường còn nóng hổi bom đạn đạn bom vóc dáng mảnh mai mà cũng là chiến sĩ.”

LÝ TÂM QUÂN

Tự hào - ôi tự hào biết bao
 Khắp năm châu ghi khắc tên Người
 Lừng danh năm nào khi quân thù rút lui
 Bằng trí thông minh đánh thắng quân xâm lược.
 Đến bây giờ hơn một trăm năm
 Tên tuổi của Người lừng danh.

2. Võ Đại tướng là người học trò kiên trung của Bác - ví tựa như cánh tay trái của mình. Bác Hồ chỉ mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - như bóng với hình. Tự trách mình không giữ bàn tay bác Giáp lâu hơn chút nữa, để lan tỏa niềm tự hào với các chiến sĩ miền Nam. Năm ấy, dù chỉ một lúc tự hào nho nhỏ thôi, nhưng cũng lan tỏa sức mạnh để nêu cao tinh thần tay đàn tay súng. Một trăm mười năm - chiến công của Bác như trời cao biển rộng, bởi ông là học trò của Bác Hồ - như hai vì sao tỏa sáng trần gian.